

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2022/HC-ST

Ngày: 15-9-2022

V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Quang Tuyên

2. Bà Nguyễn Quang Thuần

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Lai - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử công khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 59/2022/TLST-HC ngày 30/3/2022 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2022/QĐXXST-HC ngày 05/8/2022 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960; địa chỉ: xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông T: Ông Võ Trường G; địa chỉ: phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Đặng Ngọc H1 - Thuộc Văn phòng Luật sư T2, Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Người bị kiện:

- Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Đại T3 – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Phạm Văn T4 – Phó giám đốc tâm phát triển quỹ đất thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: phường T5, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông G1 – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

1. Ông Trần Văn S - Phó giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Anh T6 – Trưởng phòng Kế toán - Tài Chính Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện ông Võ Trường G trình bày: Gia đình ông T gồm bố là Nguyễn Văn K, mẹ là Nguyễn Thị V và các con: Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T7, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn D và tôi (Nguyễn Văn T). Đồng sở hữu, sử dụng lô đất tại xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, diện tích: 350 m², thuộc thửa đất số 287, tờ bản đồ số 06 (thửa đất số 61, tờ bản đồ số 60), được UBND thành phố B cấp Giấy CNQSDĐ số D 0468296 đứng tên hộ ông Nguyễn Văn D.

Bố mẹ ông T đã chết từ lâu, không để lại di chúc. Anh là ông Nguyễn Văn D chết năm 2014 và không có vợ con. Như vậy, các anh em trong gia đình là người thừa kế theo pháp luật lô đất nêu trên. Nay lô đất này bị Nhà nước thu hồi để thực hiện dự án đường đại lộ Đông - Tây, ông T là người đại diện các anh em trong gia đình thực hiện quyền khiếu nại, khởi kiện và giải quyết các vấn đề liên quan đến lô đất (Theo Giấy uỷ quyền ngày 12/04/2022, số chứng thực: 71/Quyền số 01/2022-SCT/CK, ĐC).

Dự án đường Đại lộ Đông Tây, thành phố B là dự án phục vụ lợi ích quốc gia, công cộng thì người dân chúng tôi đồng ý, tuy nhiên, phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất lại không thỏa đáng, có nhiều sai phạm, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân chúng tôi, cụ thể các vấn đề sau

- Sai về giá đất bồi thường:

UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1600/QĐ- UBND ngày 01/07/2021 về việc phê duyệt điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường đại lộ Đông Tây, thành phố B nhưng quyết định này sai vì:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk v/v ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Điều 18 Nghị định

44/NĐ-CP ngày 15/05/2014 quy định về giá đất thì phải khảo sát giá thị trường và giá đất Nhà nước tại thời điểm thu hồi để làm căn cứ tính hệ số điều chỉnh giá. Tuy nhiên, ở đây hoàn toàn không có sự so sánh giữa giá đất thị trường và giá đất nhà nước để đưa ra hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, mà lại so sánh giữa giá đất nhà nước giai đoạn năm 2014-2016 theo Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk - 01 quyết định đã hết hiệu lực với giá đất nhà nước giai đoạn 2020-2024 theo Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 03/07/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Bảng giá và quy định Bảng giá các loại đất áp dụng trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2020-2024

Như vậy, căn cứ vào phương pháp xác định hệ số điều chỉnh giá đất tại Quyết định số 1600 của UBND tỉnh Đắk Lắk hoàn toàn sai quy định pháp luật, kéo theo Quyết định số 9660/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND thành phố B *v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đông Tây, thành phố Buôn Ma Thuật* kèm theo bảng tính kinh phí bồi thường cho hộ dân chúng tôi cũng bị sai nghiêm trọng, giá đất bồi thường quá thấp, không chính xác, xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của chúng tôi. Nên đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 1600/QĐ- UBND ngày 01/07/2021 và Quyết định số 9660/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND thành phố B để xây dựng lại bảng giá đất bồi thường cho chính xác và thỏa đáng.

- Về giá đất bồi thường cho gia đình tôi: Lô đất của gia đình tôi có diện tích đất ở là 350m² nhưng chỉ có giá bồi thường là 1.297.101.600 đồng là quá thấp so với giá trị thật của lô đất, người dân chúng tôi bị thiệt hại nghiêm trọng, số tiền bồi thường quá ít ỏi, không thể đủ để mua đất tạo lập lại cuộc sống bình thường

- Về bồi thường tài sản gắn liền trên đất:

Tại bảng tính kinh phí bồi thường của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố đính kèm theo Quyết định số 9660/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND thành phố B thì tính trị giá toàn bộ nhà ở, chuồng trại, cây cối của gia đình tôi chỉ có khoảng 282.000.000 đồng. Giá trị này là quá thấp, nhà ở phải được bồi thường giá trị xây mới 100% theo quy định tại Điều 13 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk và việc xác định giá trị nhà này phải có Hội đồng thẩm định theo quy định. Tài sản gắn liền trên đất cũng bị kiểm đếm thiếu sót. Như vậy, phương án bồi thường tiếp tục sai, gây thiệt hại cho người dân chúng tôi.

- Các khoản hỗ trợ khác:

Tái định cư: Theo quy định pháp luật, trước khi thu hồi đất của người dân phải đảm bảo bố trí chỗ ở tái định cư cho người bị thu hồi đất. Tuy nhiên, trong phương án bồi thường được phê duyệt, chúng tôi không được bố trí tái định cư. Như vậy,

chúng tôi chỉ được bồi thường một số tiền quá nhỏ so với tổng giá trị tài sản của chúng tôi, không thể đủ để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất và công bằng. Từ những căn cứ nêu trên cho thấy, quá trình thu hồi đất và bồi thường đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường Đại lộ Đông Tây, thành phố B có quá nhiều sai phạm, gây thiệt hại nặng nề cho người dân chúng tôi.

Đề nghị Tòa án nhân dân giải quyết những vấn đề sau:

- Hủy bỏ Quyết định số 1600/QĐ- UBND ngày 01/07/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường đại lộ Đông Tây, thành phố B.

- Hủy Quyết định số 9660/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND thành phố B v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đông Tây, thành phố B (Gọi tắt là quyết định 9660).

Tại bản tự khai ông G1 - đại diện theo ủy quyền người bị kiện Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk trình bày:

Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 1600/QĐ-UBND: Đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục thực hiện xác định giá đất cụ thể theo quy định tại Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất, xây dựng điều chỉnh bảng giá đất, định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; Thông tư 87/2016/TTLT-BTNMT-BTC ngày 22/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, với thành phần hồ sơ để ban hành Quyết định số 1600/QĐ-UBND gồm có:

- Tờ trình số 70/TTr-UBND ngày 19/4/2021 của UBND thành phố B về việc phê duyệt điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất đã được UBND tỉnh phê duyệt tại các Quyết định để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường Đông Tây, thành phố B (địa bàn xã H).

- Báo cáo Thuyết minh số 131/BC-UBND ngày 19/4/2021 của UBND thành phố B về việc xác định điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất đã được UBND tỉnh phê

duyet tại các Quyết định để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường Đông Tây, thành phố B (địa bàn xã H).

- Phương án giá đất số 45/PAGĐ-UBND ngày 19/4/2021 của UBND thành phố B về việc phê duyệt điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường Đông Tây, thành phố B.

- Công văn số 1297/STNMT-QLĐĐ ngày 24/5/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị thẩm định điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất theo đề nghị của thành phố B.

- Báo cáo Thẩm định số 1641/HĐTĐGD ngày 14/6/2021 của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh về việc thẩm định phương án giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đường Đông Tây, xã H, thành phố B.

- Tờ trình số 239/TTr-STNMT ngày 21/6/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường Đông Tây, thành phố B (địa bàn xã H).

Việc ban hành Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 đã đúng theo trình tự, thủ tục và thẩm quyền thực hiện xác định giá đất cụ thể theo quy định của Luật Đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Giá đất áp dụng để tính tiền bồi thường về đất được phê duyệt tại Quyết định số 1600/QĐ- UBND được căn cứ theo kết quả điều tra, khảo sát giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên thị trường do các phòng ban chuyên môn của UBND thành phố B phối hợp với UBND xã H thực hiện vào thời điểm tháng 3 năm 2021.

Hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường Đông Tây, thành phố B (địa bàn xã H) ban hành kèm theo Quyết định số 1600/QĐ- UBND ngày 01/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk được tính trên giá đất theo quy định tại Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh phù hợp với kết quả điều tra khảo sát giá đất thị trường.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND thành phố B, ông Phạm Văn T4 trình bày.

Đối với đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn T thì UBND thành phố B có ý kiến như sau:

Về đất:

+ Các hộ dân sử dụng đất có nguồn gốc nhận chuyển nhượng đủ điều kiện cấp giấy và các hộ đã được UBND thành phố cấp giấy chứng nhận QSD đất thì đủ điều kiện được bồi thường về đất theo Khoản 1, Điều 75 luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013.

** Đơn giá:*

Áp dụng Quyết định số 22/2020/UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk v/v ban hành quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt

hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường, hỗ trợ về đất khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đông Tây, thành phố B (địa bàn xã H).

Về vật kiến trúc:

- Đối với nhà và vật kiến trúc không phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình cá nhân xây dựng trên đất nông nghiệp được hỗ trợ bằng 100% đối với trường hợp xây dựng trước ngày 01/7/2004; hỗ trợ 60% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014; hỗ trợ 30% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2014 đến trước ngày có thông báo thu hồi đất theo giá trị còn lại.

Về cây trồng:

- Đối với các loại cây trồng trước thông báo thu hồi đất, trồng đúng mật độ trên đất không đủ điều kiện bồi thường về đất thì được bồi thường 100% đơn giá. Cây trồng xen tính bằng 80% đơn giá của cây trồng cùng chủng loại và vượt mật độ đến 50% được hỗ trợ 60% đơn giá cây trồng cùng loại; số cây vượt mật độ từ trên 50% đến 100% được hỗ trợ 30% đơn giá cây trồng cùng loại; số cây trồng vượt mật độ trên 100% không được bồi thường và theo thời điểm sử dụng đất (*Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk và căn cứ Mục 5 khoản 9 Điều 1, Quyết định 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk*).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến trình bày của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và thời hiệu khởi kiện: Quyết định 1600 của UBND tỉnh Đắk Lắk và quyết định Quyết định số 9660 do UBND thành phố B ban hành làm phát quyền và lợi ích của của ông Nguyễn Văn T. Nên ông T có quyền khởi kiện ra Tòa án để bảo vệ quyền lợi cho mình theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính. Đơn khởi kiện của ông T là vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện và Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy

định tại khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 168 Luật tổ tụng hành chính để xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành các quyết định 1600.

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 về việc phê duyệt điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường đại lộ Đông Tây, thành phố B và Quyết định số 9660/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND thành phố B v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đông Tây, thành phố B là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

[3.2] Xét yêu cầu khởi kiện Tòa án hủy bỏ Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường đại lộ Đông Tây, thành phố B thấy rằng:

Việc Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 đã đúng theo trình tự, thủ tục và thẩm quyền thực hiện xác định giá đất cụ thể theo quy định của Luật Đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Giá đất áp dụng để tính tiền bồi thường về đất được phê duyệt tại Quyết định số 1600/QĐ- UBND được căn cứ theo kết quả điều tra, khảo sát giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên thị trường do cơ quan có thẩm quyền thực hiện. Những người khởi kiện cho rằng Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành giá đất bồi thường không đúng quy định của pháp luật là không có căn cứ để chấp nhận. Hơn nữa, hiện nay Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã hết hiệu lực từ ngày 30/6/2022 nên không còn giá trị pháp lý, không cần thiết phải xem xét đến quyết định này. Vì vậy, cần bác yêu cầu khởi kiện của các đương sự đối với yêu cầu huỷ quyết định này.

[3.3] Xét yêu cầu huỷ Quyết định số 9660/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND thành phố B v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đông Tây, thành phố B.

[3.3.1] Về bồi thường các tài sản trên đất: Tại Quyết định số 9660/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND Tp B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Văn T (Đại diện những người thừa kế của ông Nguyễn Văn

Dậu) thì toàn bộ nhà và vật kiến trúc trên diện tích đất ở bị thu hồi đã được Ủy ban nhân dân thành phố B bồi thường 100% giá trị xây mới theo đúng quy định tại Điều 13 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Về giá bồi thường đã được áp dụng đúng quy định tại quyết định số 07/2017-QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định về giá xây dựng, nhà ở, công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Các tài sản trên đã được UBND thành phố B hỗ trợ bằng 100% đối với trường hợp xây dựng trước ngày 01/7/2004; hỗ trợ 60% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014; hỗ trợ 30% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2014 đến trước ngày có thông báo thu hồi đất theo giá trị còn lại theo đúng quy định tại mục 4 khoản 9 Điều 1, Quyết định 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc sửa đổi bổ sung một số quy định liên quan đến bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh tại các Quyết định của UBND tỉnh Đắk Lắk nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T.

[3.3.2] Về phương án tái định cư: Ngày 31/12/2021, UBND thành phố B đã mời các hộ dân có quyết định thu hồi đất lên giới thiệu các vị trí để giao đất tái định cư. Tại cuộc họp đa số các hộ thống nhất chọn đất tái định cư tại khu tái định cư xã H. Tuy nhiên, do khu tái định cư thôn 1, xã H chưa hoàn thiện cơ sở hạ tầng nên các bên cam kết sau khi nhà nước triển khai xây dựng xong cơ sở hạ tầng sẽ nhận đất tái định cư và thực hiện nghĩa vụ tài chính. Ngày 31/3/2022, ông Nguyễn Văn T (Đại diện những người thừa kế của ông Nguyễn Văn D) đã bốc thăm được thửa đất DO-RL2-51 và DO-RL2-52 tại khu tái định cư thuộc xã H, thành phố B nên bác yêu cầu khởi kiện của ông T cho rằng, gia đình ông T không được bố trí tái định cư.

[4] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T.

[5] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do bác yêu cầu khởi kiện nên ông T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Tuy nhiên, ông T là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên miễn phí hành chính sơ thẩm cho ông T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 168; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính;

Áp dụng Luật đất đai 2013; Nghị định 47/2014/NĐ-CP về Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về yêu cầu:

- Huỷ Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường, hỗ trợ về đất khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đông Tây, thành phố B (địa bàn xã H);

- Huỷ Quyết định số 9660/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND thành phố B v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đông Tây, thành phố B.

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông T cho rằng, gia đình ông T không được bố trí tái định cư.

[3] Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T được miễn án phí hành chính sơ thẩm

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án Hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THA DS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Đình Triết